

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/DS-ST
Ngày 20 – 9 - 2018
V/v “Yêu cầu bồi thường thiệt
hại về tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Hồi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoài Nam; Bà Lê Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh.

**- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên
tòa:** Bà Phạm Thị Thanh.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 10/2018/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2018, về việc: “Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 11/2018/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2018/QĐST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trương Đức T, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Buôn B, xã D, huyện B, tỉnh Đắk Lắk

Đồng bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1973

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: Buôn B, xã D, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. (Điều vắng mặt – đã tổng
đạt hợp lệ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/01/2018, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Trương Đức T, trình bày:

Vào năm 2015 gia đình ông T có xây dựng một lò sấy nhỏ với diện tích 41m² để sấy nông sản của gia đình sau khi thu hoạch vụ mùa. Đến tháng 06/2017

ông Huỳnh Văn L trú tại buôn B, xã D, huyện B đã tự lý san ủi đất làm lấp mương nước chảy tự nhiên có từ lâu đời chảy dọc theo phía sau khu dân cư làm tắc dòng chảy theo ý của ông L. Dẫn đến dòng chảy không được khai thông đã tràn nước ngập vào vườn nhà ông T, gây ngập lò sấy và làm sạt lở một lượng đất lớn, làm vùi lấp cả lò sấy của gia đình ông T. Chính vì việc lấp mương nước của ông L đã làm hỏng một số bộ phận trong lò sấy gây thiệt hại cho gia đình nhà ông T.

Sau khi sự việc xảy ra ngày 20/6/2017 ông T có báo lên Ban tự quản thôn và sau đó ông T tiếp tục báo sự việc lên UBND xã D. UBND xã D cũng đã mời cả hai hộ gia đình lên để giải quyết theo quy định của pháp luật. UBND xã cũng đã đề nghị gia đình ông L sau 5 ngày phải khắc phục hậu quả cho gia đình ông T. Ngày 12/9/2017 ông T có kiến nghị lên xã lần 2 để giải quyết công việc đến ngày 15/9/2017 UBND D xã mời cả hai gia đình lên hòa giải nhưng về phía gia đình ông L không có thiện chí để hợp tác làm việc.

Nay sự việc xảy ra đã lâu, gia đình ông T bị thiệt hại về tài sản nhiều nên ông T yêu cầu Tòa án huyện Krông Bông buộc gia đình ông L, bà H phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho gia đình ông T số tiền là 19.500.000 đồng, bao gồm các khoản cụ thể:

- 01 mô tơ 7,5KW, trị giá 6.000.000 đồng;
- 01 bộ hơi gồm: quạt, trục, đế cùm, trị giá 4.500.000 đồng;
- Gạch nhiệt, gạch tường, đất xây lò, trị giá 4.000.000 đồng;
- Công thợ 5.000.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 09 tháng 02 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đồng bị đơn bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Văn L trình bày:

Gia đình ông L có mua một mảnh đất để sản xuất, để san cho đất được bằng phẳng dễ sử dụng nên gia đình ông L có thuê máy về làm san ủi cho bằng phẳng đất. Do đúng thời điểm san lấp đất đó trời mưa to, đất nhão nước lụt đã chảy vào ngập lò sấy của gia đình ông T. Tuy nhiên, sau khi sự việc xảy ra vợ chồng ông L cũng đã có thiện chí gặp ông T để xin khắc phục hậu quả và được ông T đồng ý, vợ chồng ông L đã gọi ông Mai Viết T1 và ông Lê Trung S đến khắc phục hầm lò và các bộ phận bị ngập nước, ông S và ông T đã tiến hành sửa chữa được một ngày và ngày hôm sau làm đến 9 giờ thì ông T không cho làm nữa. Mặt khác tại thời điểm bị ngập các bộ phận của lò sấy chỉ bị ngập nước chứ chưa bị hư hỏng, chỉ cần làm vệ sinh sạch sẽ thì lò sấy và các bộ phận máy móc khác hoạt động trở lại bình thường. Từ đó đến nay ông T không có trách nhiệm bảo quản các tài sản đó mà bỏ mặc nên dẫn đến bị hư hỏng toàn bộ, do vậy vợ chồng ông L không đồng ý bồi

thường theo yêu cầu của ông T. Vợ chồng ông Liêu cho rằng mình chỉ có một phần lỗi nhỏ là san ủi cải tạo đất, do trời mưa to làm đất trôi xuống nước làm tắc dòng chảy, một phần là do thiên tai ngoài ý muốn, một phần là do ông T không cho khắc phục và không bảo quản các tài sản đó nên mới hư hỏng toàn bộ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/7/2018 của những người làm chứng ông Mai Viết T1, Lê Trung S trình bày:

Khoảng tháng 6 năm 2017 ông Lê Trung S với ông Mai Viết T1 là thợ chuyên là công xây dựng hầm, lò sấy được gia đình ông L thuê đến gia đình ông T để khắc phục hầm (gọi là bầu) đốt lò sấy bị ngập nước. Sau khi xem xét và tiến hành khắc phục, gia đình ông T đồng ý cho làm và tiền công do ông L trả theo thực tế. Ông S với ông T1 làm được một ngày, ngày hôm sau là đến 09 giờ sáng thì ông T không cho làm nữa và đuổi ông T1 và ông S đi về. Ông T1 và ông S khẳng định là những người chuyên đi làm công xây hầm lò nên xác định thực tế tại thời điểm đó cái hầm lò đốt chưa bị hư hỏng gì mà chỉ bị ngập nước và đất chảy vào trong hầm nên ông T1 và ông S đã hốt đất ra sạch sẽ như ban đầu, sau đó cam đoan nếu đốt lửa 03 ngày 03 đêm nếu lò xảy ra sự cố gì thì hoàn toàn chịu trách nhiệm nhưng ông T vẫn không cho tiếp tục làm nên không khắc phục được toàn bộ. Nếu như tại thời điểm đó ông T có thiện chí thì đã khắc phục xong và hầm lò đã hoạt động bình thường.

Tại thời điểm mới bị ngập thì cái mô tơ vẫn còn nguyên trạng, các bộ phận khác như: Bộ hơi gồm quạt, trục, đế, cùm... không bị hư hỏng gì.

Đối với cái hầm lò ông T đã xây dựng, ông T1 và ông S khẳng định nguyên vật liệu dùng để xây dựng có chi phí như sau:

- Gạch 04 lỗ: 500 viên, trị giá 400.000đ
- 04 bao đất sét (không biết giá)
- 02 viên gạch chịu lửa (nhiệt) 300.000đ

Công xây dựng: 02 công xây dựng trong 02 ngày.

Tại phiên tòa hôm nay ông Trương Đức T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình, yêu cầu vợ chồng ông Huỳnh Văn L và bà Nguyễn Thị H bồi thường thiệt hại là 19.500.000đ vì vợ chồng ông L có lỗi làm lấp mương nước tự nhiên làm nước mưa tràn vào làm ngập lò sấy dẫn đến hư hỏng.

Tại phiên tòa hôm nay vợ chồng ông Huỳnh Văn L và bà Nguyễn Thị H vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, hoà giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng với quy định tại Điều 48 BLTTDS và tiến hành các hoạt động tố tụng khác khi giải quyết vụ án theo đúng quy định của BLTTDS; Đối với thành phần HĐXX không có thành viên nào thuộc trường hợp phải thay đổi, việc hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục tổng đạt được đảm bảo đúng các quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm.

Tại phiên tòa đồng bị đơn đều vắng mặt lần thứ hai không có lý do, quyết định hoãn phiên tòa đã được tổng đạt, do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định.

Về nội dung: Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện, cung cấp đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình, đồng bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trước khi mở phiên tòa theo đúng quy định của BLTTDS.

Qua chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp và tòa án thu thập được công khai và kiểm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa thì có đủ cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ một phần, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc vợ chồng ông L và bà H phải có trách nhiệm bồi thường một phần thiệt hại về tài sản cho ông T là 50% giá trị để xây dựng cái hầm lò sấy theo giá xây dựng chung. Vì vợ chồng ông L có một phần lỗi dẫn đến thiệt do san ủi cải tạo đất làm đất trôi xuống mương nước tắc dòng chảy gây ra.

Đối với yêu cầu khởi kiện về bộ hơi gồm quạt, trục, đế cùm và 50% giá trị cái hầm lò đốt, là những yêu cầu không có căn cứ nên đề nghị HĐXX không chấp nhận. Do một phần thiệt hại do thiên tai gây ra và phần lỗi của ông T không áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn chặn thiệt hại đối với tài sản của mình mà để mặc cho hư hỏng toàn bộ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của các đương sự trước phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ án Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản giữa ông Trương Đức T với vợ chồng ông Huỳnh Văn L và bà Nguyễn Thị H, đồng bị đơn có hộ khẩu thường trú tại buôn B, xã D, huyện B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

Đồng bị đơn Huỳnh Văn L và bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án đã tiến hành giao quyết định hoãn phiên tòa cho đồng bị đơn theo đúng quy định của pháp luật nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 15/5/2018 xác định: Một lò sấy nông sản của gia đình ông Trương Đức T, xây dựng trên phần đất mức đất đồi của gia đình ông T (gọi tắt phần A và phần B).

Phần A: gồm toàn bộ công trình xây dựng mái lợp tôn để chứa nông sản sấy khô có diện tích 4m x 6m, chiều cao xây gạch là 1,4m (so với đất tại thời điểm thẩm định) xung quanh các góc lò là 06 cột gỗ để đỡ mái tôn. Cũng tại thời điểm thẩm định này đang được gia đình ông T xây dựng nổi làm hàng rào giáp phần đất mức thấp xuống làm lò sấy. Một phần tường lò để trống hình tròn với đường kính 1,2m để lắp cánh quạt thổi nhiệt vào lò sấy, tại thời điểm thẩm định không có cánh quạt, đất phủ tràn đến nửa phần lỗ đường tròn này.

Bên trong lò để tám đan bằng sắt phủ hết diện tích $\frac{3}{4}$ của lò. $\frac{1}{4}$ để trống hờ (phần này không có tám đan).

Phần B: gồm đường dẫn nhiên liệu đốt và ụ hút gió đốt nhiên liệu.

Phần đường dẫn nhiên liệu đốt xây dựng bằng gạch thẻ, liên kết với nhau bằng đất, xây dựng theo hình tam giác dưới to trên nhỏ (tại thời điểm thẩm định do đất bồi) có chiều cao là 1,05m, chiều ngang đáy là 46cm, xây theo kiểu lấy hai hàng gạch ngang úp vào nhau cho đến đỉnh là 04 viên gạch, xây theo chiều dài khuôn là 2,7m.

Phần ụ gió đốt nhiên liệu, xây dựng theo hình vuông bằng gạch thẻ, được gắn kết với nhau bằng đất, đỉnh lỗ hút gió là 45cm xây quây gạch hình kim tự tháp từ trên xuống đáy, đáy lớn hơn đỉnh.

Phần A cách phần B 45cm được liên kết với nhau bằng ống dẫn nhiệt bằng sắt 44cm x 35cm x 45cm.

Cách phần A 30cm là 01 mô tơ điện màu xanh loại 5kw, trọng lượng 67kg năm sản xuất 2014 (dán lô gô của cơ sở H, địa chỉ 25 khối N, thị trấn K). Mô tơ được bắt vít vào bệ sắt gắn trên tấm gỗ chìm dưới nền đất bồi.

Cầu giao điện treo trên cột cách đất 1,5m ở một góc cột, không có điện (đã tháo dây). Có 02 dây curoa của mô tơ điện (01m) để trên ụ hút gió.

Hiện nay toàn bộ lò sấy đã không sử dụng một thời gian, trên phần A chứa đồ đạc cũ của gia đình ông T.

Tại biên bản không tiếp hành định giá được tài sản ngày 15/5/2018 xác định các tài sản biên bản thẩm định không định giá được, do các tài sản không nằm trong danh mục định giá tài sản của Nhà nước nên Hội đồng định giá không thể tiến hành định giá theo quy định của nhà nước.

Tại biên bản khảo sát giá trị tài sản thực tế ngày 06/8/2018 tại gia đình ông Hồng K, trú tại Thôn S, xã S, huyện B, tỉnh Đắk Lắk là chủ lò sấy nông sản, quá trình khảo sát có bà Bùi Thị H – Trưởng thôn S chứng kiến và có chính quyền địa phương xác nhận. Qua khảo sát ông Hồng K cho biết:

Gia đình ông có làm lò sấy để sấy nông sản của bà con quanh vùng, lò sấy có tổng diện tích là 300m³ với 03 ụ đốt. Giá trị tại thời điểm xây dựng là:

- Tổng tiền công làm 03 ụ là 3.000.000đ (tương ứng 1.000.000đ/ụ)
- Gạch làm 01 ụ là 1.000 viên (loại gạch chịu nhiệt) với giá trị là 620đ/viên:
1000 viên x 620đ = 620.000đ
- 01 tấm đan bê tông (sắt 6) giá trị là 150.000đ.
- Đất liên kết (đất sét) 500.000đ/bao (xây 01 ụ hết 01 bao).
- Cánh quạt sắt (loại 01m) 01 ụ là 01 cánh quạt trị giá 2.000.000đ.
- 01 mô tơ (mới) 01 ụ 01 mô tơ trị giá 3.000.000đ.
- 01 dây curoa trị giá 60.000đ/dây.

Tổng cộng: 7.330.000đ.

Tại biên bản khảo sát giá trị tài sản ngày 14/8/2018 tại gia đình bà Phan Thị T, trú tại Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Đắk Lắk là chủ lò sấy nông sản, quá trình khảo sát có ông Đỗ Đình L – Trưởng thôn B cùng chứng kiến và có chính quyền địa phương xác nhận. Qua khảo sát bà Phan Thị T cho biết:

Gia đình bà có làm lò sấy (ụ đốt) từ năm 2013. Xây dựng ụ đốt bao gồm:

- Gạch xây ụ đốt là 5.000 viên (loại gạch 04 lỗ). Ụ đốt có chiều dài là 2,5m, rộng 1,5m, xây hình hộp chữ nhật được đáy bằng tấm đan (bê tông dày 10cm), ụ được liên kết với lò sấy bằng một ống sắt hộp chữ nhật dày 02cm, dài 45m. Cách cánh quạt bằng sắt 20cm.

Giá trị của lò sấy là:

- Gạch 500 viên x 550đ = 270.000đ
- Đất là lò (đất sét chuyên dùng làm lò sấy) 500.000đ/bao
- 01 tấm đan bê tông (sắt 6) giá trị là 250.000đ.
- Tiền công làm ụ (làm bằng tay thủ công) của 02 thợ làm trong một ngày là: 02 x 300.000đ = 600.000đ
- Ống sắt trị giá 700.000đ
- Cánh quạt sắt trị giá 1.800.000đ.

Tổng cộng: 4.125.000đ.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải không thành do Tòa án thu thập và tranh tụng tại phiên tòa ngày hôm nay HĐXX thấy rằng: Vào năm 2015 gia đình ông T có xây dựng một lò sấy nhỏ với diện tích 41m² để sấy nông sản. Đến tháng 06/2017 ông L đã tự ý thuê máy xúc san ủi đất, sau khi san ủi thì trời mưa to làm đất trôi xuống làm lấp mương nước chảy tự nhiên có từ lâu đời chảy dọc theo phía sau khu dân cư và làm tắc dòng chảy, nước ngập vào vườn nhà ông T, gây ngập lò sấy của gia đình ông T. Chính vì việc lấp mương nước của ông L đã làm ngập một số bộ phận trong lò sấy gây thiệt hại cho gia đình ông T. Ông T yêu cầu Tòa án huyện Krông Bông giải quyết buộc gia đình ông L và bà H phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho gia đình ông T số tiền là 19.500.000 đồng, bao gồm các khoản cụ thể: 01 mô tơ 7,5KW, trị giá 6.000.000 đồng; 01 bộ hơi gồm: quạt, trục, đế cùm, trị giá 4.500.000 đồng; Gạch nhiệt, gạch tường, đất xây lò, trị giá 4.000.000 đồng; Công thợ 5.000.000 đồng.

Vợ chồng ông L và bà H thừa nhận là cũng có một phần lỗi để xảy ra thiệt hại nhưng không đồng ý bồi thường. Vì mục đích của gia đình ông L chỉ san ủi đất được bằng phẳng để sử dụng. Do đúng thời điểm san lấp đất đó trời mưa to nên nước lụt đã chảy vào đất nhà ông T. Sau khi sự việc xảy ra vợ chồng ông L cũng đã có thiện chí gặp ông T để tìm cách khắc phục hậu quả và đã được ông T đồng ý cho khắc phục, vợ chồng ông L thuê 02 thợ đến để khắc phục hậu quả, sau khi thợ làm được 1,5 ngày thì ông T không đồng ý không cho thợ làm nữa. Riêng chiếc mô tơ ông L cũng đã có ý định tháo mô tơ ra để sấy nhưng ông T không cho ông L

làm. Vợ chồng ông L cũng thừa nhận mình có một phần lỗi nhưng một phần do thiên tai gây ra, ông T cũng có lỗi là không cho thợ khắc phục hậu quả và gia đình T không có trách nhiệm bảo quản các tài sản đó dẫn đến hiện nay đã hư hỏng hoàn toàn.

Tại thời điểm xảy ra ngập nước tháng 6/2017 chỉ có bộ phận hầm lò và cái mô tơ bị hư hỏng một phần, tại thời điểm định giá toàn bộ hầm lò và các bị phận liên quan như: Bộ hơi gồm quạt, trục, đế cùm đã hư hỏng hoàn toàn. Tuy nhiên, vợ chồng ông L chỉ có một phần lỗi trong việc làm hư hỏng hầm lò, còn các bộ phận khác tại thời điểm ngập nước không bị hư hỏng, do vậy Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết đối với thiệt hại cái hầm lò và cái mô tơ.

Cái mô tơ khi bị ngập nước chỉ bị cháy IC và làm vệ sinh toàn bộ, đã được ông Trần Quang H trú tại Buôn A xem xét và tiến hành sửa chữa xong tại thời điểm định giá với chi phí là 600.000đ, ông H đã nhận đủ tiền (có giấy nhận tiền) và bàn giao máy cho ông T, ông H cam kết sẽ bảo hành cho cái mô tơ trong thời hạn một năm.

Đối với cái hầm lò, theo yêu cầu của ông T là chi phí cho việc mua nguyên vật liệu là gạch nhiệt, gạch tường, đất xây lò là 4.000.000đ và công xây là 5.000.000đ.

Tài sản tranh chấp được xây dựng bằng thủ công và không nằm trong danh mục để định giá theo quy định của nhà nước do vậy Hội đồng không định giá được, sau đó Tòa án cùng với đại diện ban tự quản thôn nơi có lò sấy đã tiến hành khảo sát giá trị thực tế của các lò sấy trên địa bàn Krông Bông có kết cấu và diện tích tương tự để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Qua khảo sát tại gia đình ông Hồng K, trú tại Thôn S, xã S, huyện B, tỉnh Đắk Lắk là chủ lò sấy nông sản. Qua khảo sát hầm lò sấy của ông Hồng K có tổng chi phí xây dựng như sau:

- Tổng tiền công làm 01 ụ là 1.000.000đ
 - Gạch làm 01 ụ là 1.000 viên (loại gạch chịu nhiệt) với giá trị là 620đ/viên:
 $1000 \text{ viên} \times 620\text{đ} = 620.000\text{đ}$
 - 01 tấm đan bê tông (sắt 6) giá trị là 150.000đ.
 - Đất liên kết xây 01 ụ (đất sét) 500.000đ.
- Tổng cộng: 2.270.000đ.

Khảo sát tại gia đình bà Phan Thị T, trú tại Thôn S, xã Đ, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Qua khảo sát hầm lò sấy của bà Phan Thị T có tổng chi phí xây dựng như sau:

Gia đình bà có làm lò sấy (ụ đốt) từ năm 2013. Xây dựng ụ đốt bao gồm:

- Gạch xây ụ đốt là 5.00 viên (loại gạch 04 lỗ). Ụ đốt có chiều dài là 2,5m, rộng 1,5m, xây hình hộp chữ nhật được đáy bằng tấm đan (bê tông dày 10cm), ụ được liên kết với lò sấy bằng một ống sắt hộp chữ nhật dày 02cm, dài 45m. Cách cánh quạt bằng sắt 20cm.

- Gạch 500 viên x 550đ = 270.000đ

- Đất là lò (đất sét chuyên dùng làm lò sấy) 01 bao trị giá 500.000đ.

- 01 tấm đan bê tông (sắt 6) giá trị là 250.000đ.

- Tiền công làm ụ (làm bằng tay thủ công) của 02 thợ làm trong một ngày là:
 $02 \times 300.000đ = 600.000đ$

Tổng cộng: 1.600.000đ

Theo giá xây dựng mà ông Mai Viết T1 và ông Lê Trung S cung cấp:

- Gạch 04 lỗ: 500 viên, trị giá 400.000đ

- 04 bao đất sét (không biết giá)

- 02 viên gạch chịu lửa (nhiệt) 300.000đ

Công xây dựng: 02 công xây dựng trong 02 ngày.

Tuy nhiên, chi phí xây dựng tại khu vực các xã Đ và S là những địa bàn gần trung tâm thị trấn sẽ có giá chuyên chở và công thợ thấp hơn so với địa bàn buôn B, xã D có quãng đường hơn 50km nên chi phí để chuyên chở và công xây dựng sẽ cao hơn, các hầm lò được khảo sát có diện tích nhỏ và ngắn hơn cái hầm lò của gia đình ông T, do vậy chi phí xây dựng cái hầm lò của gia đình ông T cũng sẽ cao hơn các hầm lò được khảo sát. HĐXX xem xét thấy việc xây dựng hầm lò sấy của gia đình ông T có chi phí trung bình như sau:

- Gạch làm 01 hầm lò (bầu) đốt là 800 viên (loại gạch chịu nhiệt) với giá trị là 700đ/viên: $800 \text{ viên} \times 700đ = 560.000đ$.

- 01 tấm đan bê tông (sắt 6) giá trị là 200.000đ.

- 02 viên gạch chịu lửa (nhiệt) $200.000đ/\text{viên} \times 2 \text{ viên} = 400.000đ$.

- Đất liên kết (đất sét) $550.000đ/\text{bao} \times 4 \text{ bao} = 2.200.000đ$.

- Tiền công làm là $350.000đ/\text{công} \times 5 \text{ công} = 1.750.000đ$.

Tổng cộng: 5.110.000đ.

Qua xem xét thiệt hại và giá trị thực tế để xây dựng cái hầm lò sấy, HĐXX chấp nhận mức thiệt hại thực tế để xây dựng hầm lò của gia đình ông T là

5.110.000đ. Việc để xảy ra thiệt hại một phần là do lỗi của vợ chồng ông L gây ra, một phần là do thiên tai ngoài ý muốn và do ông T không có thiện chí cho vợ chồng ông L khắc phục hậu quả và ông T không có trách nhiệm áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn chặn, giảm bớt thiệt hại, bỏ mặc để dẫn đến hư hỏng hoàn toàn. Do vậy, ông T cũng có một phần lỗi nên mỗi bên phải chịu thiệt hại với phần lỗi của mình là 50%. Ý kiến của vợ chồng ông L không đồng ý bồi thường không được chấp nhận. HĐXX cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông T, cần buộc vợ chồng ông L và bà H phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông T với số tiền là $(5.110.000 : 2) 2.555.000đ$ là đúng với quy định của pháp luật.

Đối với cái mô tơ điện đã được sửa chữa thực tế, chi phí sửa chữa là 600.000đ. Ông T đã chi trả cho thợ nên cần buộc vợ chồng ông L và bà H phải có trách nhiệm trả lại cho ông T.

Đối với yêu cầu khởi kiện về bộ hơi gồm quạt, trục, đế cùm và 50% giá trị cái hầm lò, là những yêu cầu không có căn cứ nên HĐXX không chấp nhận.

[3] Về chi phí tố tụng: Chi phí cho Hội đồng để thẩm định, định giá tài sản là 500.000 đồng, ông T đã nộp tạm ứng số tiền trên. Ông T yêu cầu ông vợ chồng ông L và bà H phải trả lại nên buộc vợ chồng ông L và bà H phải có trách nhiệm trả lại cho ông T.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông T được chấp nhận một phần nên buộc vợ chồng ông L và bà H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với phần yêu cầu khởi kiện được chấp nhận. Ông T phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận $(16.345.000đ \times 5\% = 817.250đ)$ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 48; 220; điểm b khoản 2 Điều 227; 228; 266; 271; 273; 278; 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự;

- Áp dụng khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trương Đức T về việc “Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản”.

- Buộc vợ chồng ông Huỳnh Văn L và bà Nguyễn Thị H phải bồi thường thiệt hại cho ông Trương Đức T số tiền 3.155.000đ (*Ba triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng*). Trong đó: tiền chi phí để xây cái hầm lò đốt là 2.555.000đ và tiền sửa chữa cái mô tơ điện là 600.000đ.

Tiền chi phí cho Hội đồng thẩm định, định giá tài sản là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Ông T đã nộp tạm ứng số tiền trên. Buộc vợ chồng ông Huỳnh Văn L và bà Nguyễn Thị H phải liên đới trả lại cho ông Trương Đức T.

Áp dụng Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự để tính tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả.

- Đối với yêu cầu khởi kiện về bộ hơi gồm quạt, trục, đế cùm và 50% giá trị cái hầm lò đốt với tổng số tiền là 16.345.000đ (*Mười sáu triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) là những yêu cầu không có căn cứ nên HĐXX không chấp nhận.

[2] Về án phí: Buộc vợ chồng ông Huỳnh Văn L và bà Nguyễn Thị H phải liên đới chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông.

Buộc ông Trương Đức T phải chịu 817.000đ (*Tám trăm mười bảy nghìn đồng*) (lấy tròn số) tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền 480.000đ mà ông T đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông theo biên lai số: 0001788 ngày 24/01/2018. Buộc ông Trương Đức T phải tiếp tục nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm còn thiếu là 337.000đ (*Ba trăm ba mươi bảy nghìn đồng*).

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đồng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H Krông Bông;
- THADS H Krông Bông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Văn Hồi